

LỊCH BÁO GIẢNG

Từ ngày 27/2 đến 03/3 năm 2023

Thứ	Tiết	Môn	Tên bài dạy	Tiết	Môn	Tên bài dạy
Hai 20/2			NGHỈ	1	ĐĐ(2B)	Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường (tiết 2)
				2	LTV(2C)	Luyện tiếng việt
				3	LT (2A)	Ôn luyện toán
Ba 21/2			NGHỈ	1	TNXH (2C)	Tìm hiểu cơ quan vận động (tiết 2)
				2	TNXH (1A)	Cơ thể em (tiết 1)
				3	ĐĐ (5A)	Em yêu quê hương (tiết 1)
Tư 22/2	1	TNXH (2D)	Tìm hiểu cơ quan vận động (tiết 2)			
	2	ĐĐ(2D)	Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường (tiết 2)			
	3	ĐĐ(1C)	Nhật đợc của rơi trả lại người đánh mất			
	4	LT(2E)	Ôn luyện toán			
Năm 23/2	1	ĐS(2D)	Đọc sách tại thư viện	1	LT(1D)	Ôn luyện toán
	2	ĐĐ(2E)	Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường (tiết 2)	2	ĐS (1D)	Đọc sách tại thư viện
	3	TNXH (1A)	Cơ thể em (tiết 2)	3	ĐĐ (1D)	Nhật lại của rơi trả lại người đánh mất
Sáu 24/2	1	TNXH (2C)	Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động (tiết 1)	1	ĐĐ (3A)	Khám phá bản thân (tiết2)
	2	LT(1A)	Luyện tập toán	2	ĐS (3A)	Đọc sách tại thư viện
	3	ĐĐ(2A)	Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường (tiết 2)	3	TNXH (2D)	Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động (tiết 1)
	4	LT (2C)	Ôn luyện toán			

ĐẠO ĐỨC 1**BÀI 22: NHẬT ĐƯỢC CỦA RƠI TRẢ LẠI NGƯỜI ĐÁNH MẮT****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Biết được ý nghĩa của việc nhật được của rơi trả lại người đánh mắt.
- Biết cách xử lí khi nhật được của rơi.

2. Kĩ năng

- Chủ động thực hiện những cách xử lí khi nhật được của rơi, nhắc nhở người khác trả lại của rơi mỗi khi nhật được.
- Thể hiện thái độ không đồng tình với việc nhật được của rơi nhưng giấu đi, hoặc lên sử dụng.

3. Phẩm chất

- Đồng tình với những thái độ, hành vi thật thà; không đồng tình với những thái độ, hành vi không thật thà.

4. Năng lực

- Năng lực tự hiểu và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo và chủ động.

II. CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, âm nhạc (bài hát “Bà còng đi chợ trời mưa” - sáng tác: Phạm Tuyên),... gắn với bài học “Nhật được của rơi trả lại người đánh mắt”;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**TIẾT 1**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
----------------------	----------------------

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể - chia sẻ trải nghiệm

- GV đặt câu hỏi: Hãy kể về một tấm gương nhật được của rơi trả lại người đánh mất mà em biết.

- HS suy nghĩ, trả lời.

-HS trả lời

Kết luận: Nhật được của rơi trả lại người đánh mất là hành động nên làm, đáng được khen.

2. Khám phá

Khám phá vì sao nhật được của rơi cần trả lại người đánh mất

- GV cho HS quan sát tranh “Bà Còng đi chợ trời mưa” (trên bảng hoặc trong SGK), mời HS kể tiếp xúc từng bức tranh (ở từng tranh, nếu HS kể thiếu ý, GV cho các bạn trong lớp bổ sung).

- HS quan sát tranh

+ Tranh 1: Bà Còng đi chợ trời mưa; Tôm, Tép dẫn đường cho bà.

- HS trả lời

+ Tranh 2: Tôm, Tép đưa bà đến đoạn đường cong thì bà đánh rơi tiền và Tôm nhật được.

+ Tranh 3: Tôm, Tép đưa bà về tới nhà, trả tiền cho bà.

+ Tranh 4: Bà Còng cảm tiền, cảm động ôm hai cháu: “Các cháu ngoan quá!”

- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.

- GV mời một HS kể lại toàn bộ câu chuyện.

- GV mời HS cả lớp chia sẻ:

+ Em nhận xét gì về hành động của Tôm và Tép?

+ Bà Còng cảm thấy thế nào khi nhận lại tiền?

+ Theo em, vì sao nhật được của rơi cần trả lại

người đánh mất?

Kết luận: Người bị mất tiền hay đồ thường cảm thấy buồn và tiếc vì đó là những thứ họ phải mất công sức làm ra, hay đó là tiền của người thân, bạn bè tặng,... Vì thế, nhặt được của rơi trả lại người đánh mất là việc làm tốt, đem lại niềm vui cho họ.

3. Luyện tập

Hoạt động 1 Em chọn việc nên làm

GV chia HS theo nhóm, hướng dẫn các nhóm quan sát tranh, trong tranh có ba cách làm khi bạn nhìn thấy chiếc điện thoại của ai đánh rơi, các nhóm đọc kĩ và lựa chọn: Việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì sao?

GV có thể dùng mặt cười, mặt mếu hay thẻ màu để đại diện các nhóm lên gắn kết quả thảo luận: lựa chọn cách làm nào dưới các tranh.

+ Mặt cười: cách làm 2 (Cô giáo đã dạy... Mình phải nhờ mẹ tìm cách trả lại).

+ Mặt mếu: cách làm 1 (Mình sẽ không nhặt vì không phải của mình) và cách làm 3 (Mình nhặt được là của mình).

- GV mời đại diện các nhóm nêu ý kiến vì sao chọn cách làm 2, vì sao không chọn cách làm 1 và

+ GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS qua lời kết luận sau:

Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn

- GV đặt câu hỏi: Đã bao giờ em nhặt được đồ của

-HS lắng nghe

- Học sinh trả lời

- HS quan sát

-HS chọn

người khác chưa? Lúc đó, em đã làm gì?

- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

- GV nhận xét và khen ngợi các bạn nhất được của rơi biết tìm cách trả lại người đánh mất.

-HS lắng nghe

Vận dụng

Hoạt động 1 Xử lí tình huống

- GV cho HS quan sát ba tranh tình huống trong SGK, nêu yêu cầu: Em sẽ làm gì khi ở trong các tình huống sau?

-HS chia sẻ

- GV lần lượt treo từng tranh (hoặc chiếu hình hay sử dụng vật thật như: tiền, đồng hồ đeo tay, ba lô đẹp - để tạo tình huống). Ở mỗi tình huống, GV mời một số HS lên chia sẻ cách xử lí.

- GV khen ngợi, tổng kết các cách xử lí tình huống của HS qua lời kết luận sau:

Kết luận: Các cách xử lí đáng khen:

- Nếu em là bạn trong tranh 1, khi quét nhà thấy tờ tiền rơi, em sẽ báo cho người thân trong nhà.

-HS nêu

- Nếu em là bạn trong tranh 2, khi nhìn thấy chiếc đồng hồ rơi trên sân trường, em sẽ, tìm thấy, cô chủ nhiệm hay cô Tổng phụ trách, cô trực tuần hoặc bác bảo vệ nhờ trợ giúp người đánh mất.

-HS lắng nghe

- Nếu em là bạn trong tranh 3, khi nhìn thấy ba lô của ai để quên trên ghế ở công viên em sẽ nhờ bố mẹ (nếu bố mẹ đi cùng) hoặc nhờ bảo vệ công viên, nhờ công an ở gần mình nhất trả giúp người

-HS thảo luận và nêu

bỏ quên.

***Hoạt động 2 Em trả lại người đánh mất mỗi khi
nhặt được của rơi***

GV hướng dẫn HS đóng vai theo cặp nhắc nhau cách trả lại người đánh mất mỗi khi nhặt được của rơi. HS có thể chọn các tình huống ở mục Luyện tập hoặc có thể tưởng tượng và chủ động đóng vai các tình huống khác nhau.

*** Củng cố, dặn dò**

HS quan sát

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 1
CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE
BÀI 20 : CƠ THỂ EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**1. Kiến thức**

- Xác định được vị trí, nói được tên của một số bộ phận bên ngoài cơ thể; vẽ hoặc sử dụng hình có sẵn để ghi chú hoặc nói được tên các bộ phận của cơ thể; phân biệt được con trai, con gái.
- Nêu được chức năng của một số bộ phận bên ngoài cơ thể, nhận biết được các bộ phận trên cơ thể ngoài việc thực hiện các chứng năng cơ học còn có chức năng cơ học còn có chức năng thể hiện thái độ, tình cảm,...

2. Kỹ năng

- Nêu và biết cách tự thực hiện các hoạt động (đơn giản) cần thiết để giữ gìn vệ sinh cơ thể và thời điểm nên thực hiện các hoạt động đó.

3. Phẩm chất

- Yêu quý và có ý thức tự giác trong việc chăm sóc và bảo vệ các bộ phận trên cơ thể mình, tôn trọng sự khác biệt của người khác, tôn trọng những người khuyết tật kém may mắn hơn mình.

4. Năng lực

- Năng lực tự hiểu và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo và chủ động.

II. CHUẨN BỊ

- GV:
 - + Hình phóng to trong SGK (nếu), hình vẽ cơ thể người.
 - + Hình bé trai, bé gái.
 - + Thẻ chữ để chơi trò chơi (số bộ bằng số nhóm), xà phòng hoặc nước rửa tay.
- HS: giấy, bút chì, bút màu, khăn lau, kem đánh răng, bàn chải, cốc.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	

1. Khởi động

-GV cho HS hát bài hát có nhắc đến các bộ phận của cơ thể: : *Năm ngón tay ngoan* để dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động khám phá

Hoạt động 1

-GV cho HS quan sát hình trong SGK và đưa ra câu hỏi phù hợp để giúp HS gọi tên được các bộ phận mà hai ‘bác sĩ’ Minh và Hoa đang khám cho các bạn.

Hoạt động 2

-GV cho HS nói với nhau về sự giống và khác nhau giữa các em.

-GV cho HS quan sát hình bạn trai, bạn gái;

-GV đặt các câu hỏi, HS quan sát tranh đồng thời dựa vào hiểu biết thực tế để trả lời, qua đó thấy được sự khác nhau bên ngoài giữa bạn trai và bạn gái.

-Phân biệt được bạn trai, bạn gái.

3. Hoạt động thực hành

-GV dựa vào hình gợi ý trong SGK, dựa vào vốn hiểu biết thực tế của HS để hướng dẫn và đưa ra luật chơi cụ thể

-GV kết luận bằng việc sử dụng một hình ghi sẵn các bộ phận tương đối chi tiết như mắt, mũi, miệng, bàn chân, bàn tay, ngón tay,... đồng thời đây cũng là gợi ý cho hoạt động tiếp theo.

4.Đánh giá

-Xác định được vị trí, nói được tên của một số bộ phận bên ngoài cơ thể.

-Biết yêu quý các bộ phận trên cơ thể mình cũng như tôn trọng sự khác biệt hình dáng bên ngoài của người khác.

-Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV tổ chức cho HS quan sát và thảo luận về hình ba bạn nhỏ (khác nhau về màu da, mái tóc, chủng tộc) đang vui chơi để rút ra

- HS hát

- HS quan sát hình trong SGK

- HS trả lời

- HS làm việc nhóm

- HS quan sát

- HS trả lời câu hỏi

- HS lắng nghe

- HS trả lời câu hỏi

- HS lắng nghe luật chơi

- HS lắng nghe

<p>-GV kết luận: Cơ thể chúng ta đều có các bộ phận giống nhau, tuy nhiên các bộ phận đó khác nhau ở mỗi người: màu da, mái tóc,... Chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt đó.</p> <p>5. Hướng dẫn về nhà</p> <p>-Hãy tìm hiểu về những bộ phận bên ngoài của cơ thể và chức năng của chúng.</p> <p>* Củng cố, dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau 	<p>- HS lắng nghe</p>
<p>TIẾT 2</p>	
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi về các bộ phận trên cơ thể người: Làm theo tôi nói, không làm theo tôi làm. - Ví dụ: Khi quản trò hô “đầu” nhưng tay lại chỉ vào cổ thì HS phải chỉ vào đầu. <p>2. Hoạt động khám phá</p> <p>Hoạt động 1</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV cho HS quan sát hình trong SGK và lưu ý hoạt động trong mỗi hình thể hiện chức năng chính của một bộ phận, ví dụ: khi đá bóng thì dùng chân, khi vẽ thì dùng tay,... -Tiếp theo, GV nên dùng câu hỏi gợi ý phù hợp để HS thấy sự phối hợp vận động giữa các bộ phận trong một hoạt động (ví dụ: muốn đá bóng thì không chỉ dùng chân mà còn cần phối hợp với mắt, đầu,...) - GV kết luận <p>Yêu cầu cần đạt: HS biết được mỗi bộ phận trên cơ thể đều có chức năng hay nhiệm vụ của nó.</p> <p>Hoạt động 2 và 3</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV cho HS quan sát hai hình nhỏ ở dưới (bé em, chào hỏi): + Kể tên việc làm trong từng hình. + Cho biết tên các bộ phận chính thực hiện các hoạt động trong hình. + Ngoài việc cầm nắm, tay còn dùng để thể hiện tình cảm? <p>3. Hoạt động thực hành</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi - HS quan sát hình trong SGK - HS trả lời - HS quan sát - HS trả lời HS trả lời

<p>-GV dán hai sơ đồ em bé lên bảng, chia lớp thành 2 đội chơi. Mỗi đội cử ra 4 HS, các bạn còn lại ở dưới cổ vũ. Từng em trong 4 HS cầm một thẻ chữ, đứng xếp hàng dọc gần bảng.</p> <p>Khi có hiệu lệnh “Bắt đầu” thì lần lượt từng em lên gắn thẻ chữ vào vị trí a,b,c,d.</p> <p>4. Hoạt động vận dụng</p> <p>-GV cho HS quan sát, nhận xét về hình cuối trong SGK và đặt câu hỏi:</p> <p>+ Vì sao bạn trai trong hình phải dùng nạng?</p> <p>+ Bạn gái đã nói gì với bạn trai?</p> <p>+ Bạn gái giúp bạn trai như thế nào?</p> <p>+ Nếu là em trong tình huống đó, em sẽ làm gì giúp bạn?</p> <p>- GV kết luận</p> <p>* Củng cố, dặn dò</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>-HS tham gia trò chơi</p> <p>-2, 3 hs nêu nhận xét</p> <p>-HS quan sát, nhận xét</p> <p>-HS trả lời</p>
---	--

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TOÁN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức**

- Làm quen với các phép tính cộng trừ 2 chữ số

2. Kỹ năng

- HS thực hiện cộng trừ, so sánh hai tổng hoặc so sánh các hiệu

3. Phẩm chất

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

4. Năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hoạt động thực hành (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp	
- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. Bài 1: Tính $33 + 21 =$ $38 - 12 =$ $73 + 10 =$ $64 - 33 =$ $8 + 11 =$ $77 - 7 =$ $17 + 32 =$ $64 - 24 =$ Bài 2: Cho số 88, 24, 09, 10, 23 + Từ lớn đến bé	- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp <u>Đáp án:</u>

+ Từ bé đến lớn

+ Số lớn nhất là

+ Số bé nhất là

Bài 3: > , < , =

24 ... 42

16 ... 61

35 ... 34

40 ... 39

37 ... 42

56 ... 55

53 ... 37

31 ... 32

- GV chữa bài và tổ chức cho HS trao đổi bài để nhận xét kết quả làm bài

* **Củng cố, dặn dò** (2p)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC 2

BÀI 12: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở TRƯỜNG (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường.
- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường.

2. Kỹ năng

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường.

3. Phẩm chất:

- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ.

4. Năng lực

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động + Khi nào cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường? + Việc biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường có nghĩa như thế nào? + GV nhận xét, tuyên dương HS 2. Khám phá 2.1. Giới thiệu bài 2.2. Luyện tập. *Bài 1: Xác định việc làm em đồng tình hoặc không đồng tình. + GV chia thành các nhóm, giao cho mỗi nhóm một tình huống. + GV YC các nhóm thảo luận, nhận xét và thể hiện thái độ đồng tình hay không đồng tình với từng tình huống. + GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.	+ HSTL + HSTL + HS thảo luận

<p>? Tình huống 1 và 3 em không đồng tình. Em đưa ra lời khuyên gì cho bạn Huy và Minh?</p> <p>GVKL: Với những tình huống các bạn chưa biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ thì các bạn cần tìm kiếm sự hỗ trợ của thầy, cô giáo, chú bảo vệ... hoặc người lớn khác khi gặp tình huống này.</p> <p>*Bài 2: Đưa ra lời khuyên cho bạn.</p> <p>+ GV yêu cầu HS thảo luận nhóm</p> <p>+ Mời các nhóm trình bày.</p> <p>+ Mời các nhóm nhận xét</p> <p>GVKL:Hùng nên tâm sự và tìm kiếm sự hỗ trợ từ cô giáo. Hoa nên nói chuyện với cha mẹ, thầy cô và nhờ cha mẹ, thầy cô giúp đỡ.</p> <p>*Vận dụng:</p> <p>+ Gv cho HS thảo luận nhóm: Chia sẻ với các bạn cách em tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn ở trường. Sau đó cùng nhắc nhở nhau tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn ở trường.</p> <p>+ GV gợi ý HS làm thẻ thông tin cá nhân để ghi nhớ tên người thân, số điện thoại, địa chỉ để kịp thời tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn ở trường.</p> <p>+ Mời hs đọc thông điệp trong SGK.</p> <p>* Củng cố, dặn dò</p> <p>Việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường có ý nghĩa như thế nào?</p> <p>+ GV nx tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị bài hôm sau.</p>	<p>+ HS chia sẻ trước lớp</p> <p>+ HSTL</p> <p>+ HS nghe</p> <p>+ HS thảo luận</p> <p>+ HS chia sẻ trước lớp</p> <p>+ HS nghe</p> <p>+ HS thảo luận và chia sẻ trước lớp</p>
--	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2
BÀI 21: TÌM HIỂU CƠ QUAN VẬN ĐỘNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức:**

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan vận động trên sơ đồ, tranh, ảnh
- Nhận biết được mức độ đơn giản chức năng của cơ, xương và khớp qua các hoạt động vận động.

2. Kỹ năng:

- Làm một bộ sưu tập về cây, con vật qua việc quan sát, sưu tầm trong tự nhiên và sách báo.

3. Phẩm chất:

- Có ý thức bảo vệ các cơ quan vận động
- Phẩm chất nhân ái, trung thực, tự tin, tự chủ trong việc học tập, sinh hoạt đúng giờ

4. Năng lực

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp
- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở cho HS nghe và vận động theo một bài hát - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Khám phá:</p> <p>*Hoạt động 1: Chức năng của cơ, xương, khớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát hình 1,2 trong sgk/tr.80, thảo luận nhóm bốn: + Làm động tác như hình 1,2 ? + Thực hiện co, duỗi cánh tay xem cơ thay đổi như thế nào? + Cử động của tay ảnh hưởng như thế nào nếu xương cánh tay bị gãy? + Bộ xương, hệ cơ, khớp có chức năng gì? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. - GV chốt kiến thức : Chức năng của cơ, 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS thảo luận theo nhóm 4. - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.

xương, khớp là giúp cho cơ thể cử động và di chuyển được.

Hoạt động 2: Biểu lộ cảm xúc

- YC HS quan sát hình 3,4,5 trong sgk/tr.80, thảo luận nhóm đôi:

+ Thực hành biểu lộ cảm xúc theo tranh

+ Mỗi hình biểu lộ cảm xúc nào?

? Các cảm xúc được biểu hiện nhờ đâu?

- Nhận xét, tuyên dương.

- GV chốt: Cơ không chỉ tham gia vào hoạt động vận động mà còn tham gia vào việc bộc lộ cảm xúc.

3. Thực hành:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Vật tay

+ GV hướng dẫn luật chơi

+ GV cho HS chơi theo nhóm 3-5

? Cơ, xương, khớp nào tham gia thực hiện động tác vật tay?

? Khi chơi trò chơi nhịp thở và nhịp tim như thế nào?

? Nếu chơi vật tay quá lâu em cảm thấy thế nào?

- GV nhận xét, tuyên dương.

- Gv chốt, lưu ý khi chơi trò vật tay để đảm bảo an toàn

4. Vận dụng:

? Khi Hoa bị vấp ngã, đau chân không đi lại được, cơ quan nào bị tổn thương?

? Em làm gì để giúp bạn?

? Khi ngồi học quá lâu, cảm thấy mỏi em cần làm gì?

- GV nhận xét, tuyên dương.

*** Củng cố, dặn dò:**

- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?

- Nhận xét giờ học?

- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.

- Hs thực hành theo nhóm đôi

- HS chia sẻ

- HS lắng nghe

- HS chơi

- HS chia sẻ

- HS chia sẻ.

- HS chia sẻ.

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 22: CHĂM SÓC, BẢO VỆ CƠ QUAN VẬN ĐỘNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức

- Kể tên được các việc làm, tác dụng giúp chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động.
- Kể tên được những việc làm gây hại cho cơ quan vận động.

2. Kỹ năng

- Thực hiện được đi, đứng, ngồi, bê, mang cặp đúng tư thế để tránh cong vẹo cột sống

3. Phẩm chất:

- Có ý thức bảo vệ các cơ quan vận động
- Phẩm chất nhân ái, trung thực, tự tin, tự chủ trong việc học tập, sinh hoạt đúng giờ

4. Năng lực

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp
- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho hs kể về một lần bị ngã, khi đó cảm thấy như thế nào? - GV cho HS xem ảnh(video)HS bị ngã - GV hỏi: Khi ngã cơ quan nào dễ bị thương nhất? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Khám phá: Những việc làm để chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát hình trong sgk/tr82, thảo luận nhóm 4: Nêu việc làm trong tranh, tác dụng của mỗi việc làm? - Tổ chức cho HS chỉ tranh, chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương, chốt lại kiến thức. <p>3. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho hs kể những việc làm có lợi cho cơ quan vận động. -GV cho HS chia sẻ những việc làm đã thực hiện được của bản thân - GV nhận xét, tuyên dương. <p>4. Vận dụng:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ - HS trả lời - HS thảo luận theo nhóm 4. - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 nêu nội dung tình huống của bạn Minh và trả lời câu hỏi: ? Vì sao bạn Minh phải bó bột? - GV chốt kiến thức - GV đưa ra một số hình ảnh cơ quan vận động bị thương, nguyên nhân, tác hại. ? Cần chú ý gì khi chơi thể thao ? - GV lưu ý giúp HS ăn uống đủ chất, vận động an toàn trong cuộc sống hằng ngày. * Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhắc HS hằng ngày thực hiện các việc làm cần thiết để chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ - HS bổ sung - 2 HS nêu. - HS trả lời - HS lắng nghe
---	---

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TOÁN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức**

- Nâng cao khả năng tính cộng trừ có nhớ
- Làm quen với các bài toán lời giải đơn giản

2. Kỹ năng

- HS thực hiện cộng có nhớ, trừ hai chữ số, biết viết lời giải cho bài toán

3. Phẩm chất

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

4. Năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

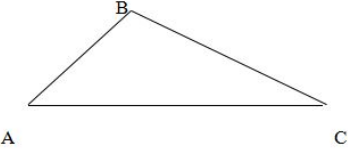
II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ
- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hoạt động thực hành (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. Bài 1: Đúng ghi Đ, sai ghi S: a) Cho tam giác  + Độ dài đường gấp khúc ABC lớn hơn độ dài đoạn thẳng AC ... + Độ dài đường gấp khúc ABC bé hơn độ dài đoạn thẳng AC ... b) Tính độ dài đường gấp khúc có độ dài các đoạn	- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp <u>Đáp án:</u>

thẳng là 2 dm và 34 cm.

A. 36 cm ...

B. 54 cm ...

c) Tính độ dài đường gấp khúc có độ dài các đoạn thẳng là 1 dm; 2 dm; 3cm.

A. 6 dm ...

B. 33 cm ...

c) Tính độ dài đường gấp khúc có độ dài các đoạn thẳng là 1dm; 2cm; 3 cm; 4 cm

A. 10 cm ...

B. 19 cm ...

Bài 2: Trường học có 20 xuất quà, mỗi lớp được nhận 2 xuất quà. Hỏi có bao nhiêu lớp được nhận quà

Bài 3: Mẹ có 100 quả trứng, mẹ cho bà 40 quả. Hỏi mẹ còn bao nhiêu quả trứng gà ?

* **Củng cố, dặn dò** (2p)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TIẾNG VIỆT 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức**

- phân biệt được các từ chỉ sự vật, con người, hành động
- Biết cách viết hoàn chỉnh câu văn

2. Kỹ năng

- HS nhớ được cách sử dụng các từ chỉ sự vật, con người, hành động

3. Phẩm chất

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

4. Năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ
- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (3p) - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hoạt động thực hành (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp	
- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. Bài 1: a) Viết lại thật đẹp đoạn văn sau: Hoa cà phê Cứ đến tầm tháng 11, khi những cánh hoa cà phê bung ra một màu trắng xóa là từng đàn ong bướm từ các nơi đổ về vờn bay, tạo nên một bức tranh đẹp và sinh động. Nếu từ trên cao nhìn xuống, bạn sẽ thấy Đắc Lắc được phủ một màu trắng tinh khôi đang dập dờn như những con sóng nhấp nhô. Đắc Lắc đẹp là nhờ được khoác lên mình một màu trắng trinh nguyên đó.	Bài

Bài 2:

a) Hoa cà phê có mùi thế nào?

- A. Thơm ngọt ngào, quyến rũ
- B. Thơm đậm đà, quyến rũ
- C. Thơm đậm đà, ngọt ngào

b) Những hình ảnh nào đã tạo nên bức tranh *Đã Lũk Đẹp và sinh động*?

- A. Hoa cà phê thơm đậm, ong bướm bay dập dờn
- B. Hoa cà phê trắng xóa, ong bướm đổ về vòn bay
- C. Hoa cà phê trắng xóa, ong bướm bay nhấp nhô

Bài 3: Điền l hoặc n vào chỗ trống và chép lại khổ thơ sau của Nguyễn Duy :

Đồng chiêm phả.....ắng....ên không, Cánh
cò dẫn gió qua thungúa vàng.

Gió ...âng tiếng hát chói chang,

...ong...anh....uối háiiêm ngang chân
trời.

* **Củng cố, dặn dò (2p)**

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC**CHỦ ĐỀ 6: KHÁM PHÁ BẢN THÂN****Bài 07: KHÁM PHÁ BẢN THÂN (T4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức**

- Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- Nêu được vì sao cần biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

2. Kỹ năng

- Thực hiện một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- Rèn luyện để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Có biểu hiện yêu nước qua thái độ nghiêm túc rèn luyện bản thân góp phần xây dựng đất nước
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

4. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, kỹ năng kiểm soát, nhận thức, quản lý bản thân, lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, thẻ xanh đỏ hay mặt cười, mặt mếu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV cho chơi trò chơi: “Khám phá điểm mạnh. điểm yếu của bản thân ” theo nhóm 4 hoặc 5 để khởi động bài học.</p> <p>+ GV gợi ý câu hỏi bạn nêu điểm mạnh của bản thân mình. Nhận xét, tuyên dương nhóm thực hiện tốt.</p> <p>- GV Kết luận, Biết khắc phục điểm yếu chúng ta sẽ thành công và có cuộc sống tốt đẹp hơn - GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS nêu câu hỏi mình đã khám phá được điểm mạnh,điểm yếu nào sau khi học bài ở tiết 3 ? Cho bạn trong nhóm trả lời</p> <p>+ HS trả lời theo hiểu biết của bản thân về sự thay đổi và khắc phục điểm yếu của bạn</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Luyện tập:	
<p>Bài tập 1: Bày tỏ ý kiến. (Làm việc nhóm đôi)</p> <p>- GV yêu cầu 1HS đọc và nhóm thảo luận: Em đồng tình hoặc không đồng tình với nội dung nào về khám phá bản thân? Vì sao?</p> <p>1- Tham gia các hoạt động ở trường lớp nơi ở để khám phá khả năng của bản thân</p> <p>2. Tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân</p> <p>3. Chỉ cần lắng nghe nhận xét của bố mẹ về mình</p> <p>4. Hỏi người thân và bạn bè về những điểm mạnh điểm yếu của bản thân</p> <p>5,Tự mình tìm ra các điểm mạnh điểm yếu của bản thân không cần hỏi ý kiến của người khác</p>	<p>- HS thảo luận nhóm đôi, đọc nội dung và đưa ra chính kiến của mình:</p> <p>+ Hành vi đúng: đồng tình với ý kiến 1,2 4.</p> <p>+ Hành vi chưa đúng: không đồng tình với ý kiến 3,5</p> <p>+ Các nhóm nhận xét.</p>

+ GV mời các nhóm nhận xét?

- GV nhận xét tuyên dương, sửa sai (nếu có)

Bài tập 2. Nhận xét hành vi (làm việc nhóm 4)

- GV yêu cầu 1HS đọc các tình huống trong bài 2 và thảo luận nêu nhận xét về việc làm của bạn trong từng tình huống?

- GV mời các nhóm nhận xét.

- GV nhận xét, kết luận.

- HS thảo luận nhóm 4, đọc từng nội dung và đưa ra ý kiến trong từng tình huống:

+ Tình huống 1: Biết điểm yếu của mình là học chưa tốt môn Tiếng Việt nên Tùng đã chăm chỉ đọc sách và nhờ cô giáo hướng dẫn. Điều này cho thấy bạn đã biết tự nhận thức về điểm yếu của bản thân và có biện pháp để khắc phục điểm yếu đó, nhờ vậy bạn có tiến bộ trong việc học môn Tiếng Việt.

+ Tình huống 2: Hoa tỏ ra khó chịu, không quan tâm khi người khác góp ý là không tốt. Bạn cần vui vẻ nghe góp ý từ mọi người để hoàn thiện bản thân.

+ Tình huống 3: Suy nghĩ của Nam không đúng. Mỗi người có điểm mạnh, điểm yếu, không ai là hoàn hảo, do vậy bạn cần luôn cố gắng để phát huy các ưu điểm và khắc phục những hạn chế.

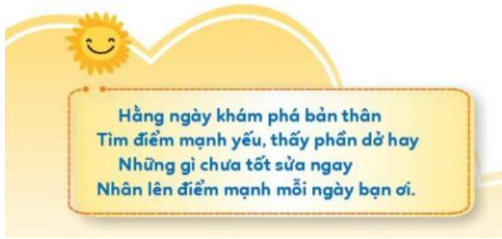
+ Tình huống 4 : Thu hát hay nhưng không dám hát trước lớp thể hiện bạn còn tự ti, chưa biết tự tin vào điểm mạnh của bản thân, bạn cần mạnh dạn hơn để phát huy điểm mạnh của mình.

+ Các nhóm nhận xét khi đại diện nhóm

chia sẻ.

3. Vận dụng.

- GV chiếu thông điệp lên bảng



+ GV yêu cầu học sinh đọc và lên kế hoạch cho mình.

- Nhận xét, tuyên dương

+ HS vận dụng Đọc thông điệp và lên kế hoạch cho mình

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

4. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

.....

KĨ THUẬT
CHĂM SÓC RAU, HOA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**1. Kiến thức**

- Biết mục đích, tác dụng, cách tiến hành một số công việc chăm sóc rau, hoa.

2. Kỹ năng

- Làm được một số công việc chăm sóc rau, hoa.

3. Phẩm chất

- Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ và chăm sóc cây rau, hoa đã trồng.

GD HS ý thức sống và tham gia giao thông an toàn.

4. Năng lực

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mỹ, NL sáng tạo, NL hợp tác

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: Phân, lân, đạm

- HS: - Vật liệu và dụng cụ:

+ Cây trồng trong chậu, bầu đất ở tiết trước

+ Dầm xới, hoặc cuốc.

+ Bình tưới nước.

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát mẫu, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, chia sẻ nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ khởi động (3p) + <i>Nêu cách trồng cây rau, hoa trong chậu?</i> - GV nhận xét chung, dẫn vào bài mới	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét: + 1- 2 HS nêu
2. HĐ thực hành: (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp	
* Hoạt động 1: Tưới nước cho cây: - YC HS quan sát hình 1 SGK và liên hệ thực tế trả lời: + <i>Tại sao phải tưới nước cho cây?</i> + <i>Ở gia đình em thường tưới nước cho rau, hoa vào lúc nào? Tưới bằng dụng cụ gì?</i> + <i>Người ta tưới nước cho rau, hoa bằng cách nào?</i> + <i>Khi tưới nước, cần lưu ý điều gì?</i> - GV nhận xét và giải thích tại sao phải tưới nước lúc trời râm mát (để cho nước đỡ bay	Nhóm 2 - Chia sẻ lớp - HS quan sát hình 1 SGK và liên hệ thực tế trả lời. + <i>Thiếu nước cây bị khô héo hoặc chết.</i> + <i>Ở gia đình em thường tưới nước cho rau, hoa vào buổi sáng và chiều, dụng cụ tưới là bình,...</i> + <i>Có nhiều cách như dùng gáo múc nước tưới, tưới bằng bình, vòi hoa sen,...</i> + <i>Tưới đều, không để nước đọng thành vũng, tưới nước lúc trời mát.</i>

hơi)

- GV làm mẫu cách tưới nước.

HĐ 2: Tỉa cây

- GV hướng dẫn cách tỉa cây và chỉ nhổ tỉa những cây cong queo, gãy yếu, ...

+ *Thế nào là tỉa cây?*

+ *Tỉa cây nhằm mục đích gì?*

- GV hướng dẫn HS quan sát H.2 và nêu nhận xét về khoảng cách và sự phát triển của cây cà rốt ở hình 2a, 2b để thấy tầm quan trọng của việc tỉa cây

HĐ 3: Làm cỏ

- GV gợi ý để HS nêu tên những cây thường mọc trên các luống trồng rau, hoa hoặc chậu cây. Làm cỏ là loại bỏ cỏ dại trên đất trồng rau, hoa. Hỏi:

+ *Em hãy nêu tác hại của cỏ dại đối với cây rau, hoa?*

+ *Tại sao phải chọn những ngày nắng để làm cỏ?*

- **GV kết luận:** trên luống trồng rau hay có cỏ dại, cỏ dại hút tranh chất dinh dưỡng của cây và che lấp ánh sáng làm cây phát triển kém. Vì vậy phải thường xuyên làm cỏ cho rau và hoa.

+ *Ở gia đình em thường làm cỏ cho rau và hoa bằng cách nào? Làm cỏ bằng dụng cụ gì?*

- GV nhận xét và hướng dẫn cách nhổ cỏ bằng cuốc hoặc dầm xới và lưu ý HS:

+ Cỏ thường có thân ngầm vì vậy khi làm cỏ phải dùng dầm xới.

+ Nhổ nhẹ nhàng để tránh làm bật gốc cây khi cỏ mọc sát gốc.

+ Cỏ làm xong phải để gọn vào 1 chỗ đem đổ hoặc phơi khô rồi đốt, không vứt cỏ bừa bãi trên mặt luống.

HĐ 4: Vun xới đất cho rau, hoa

+ *Theo em vun xới đất cho cây rau, hoa có tác dụng gì?*

+ *Vun đất quanh gốc cây có tác dụng gì?*

- HS thực hành luôn trên chậu cây đã trồng tiết trước

Cá nhân – Lớp

- HS quan sát và thực hành

+ *Loại bỏ bớt một số cây...*

+ *Giúp cho cây đủ ánh sáng, chất dinh dưỡng.*

- HS quan sát và nêu: H.2a cây mọc chen chúc, lá, củ nhỏ. H.2b giữa các cây có khoảng cách thích hợp nên cây phát triển tốt, củ to hơn.

Nhóm 2 – Lớp

+ *Hút tranh nước, chất dinh dưỡng trong đất.*

+ *Vì những ngày này đất khô dễ nhổ cỏ. Cỏ mau khô và chết không tái mọc lại được*

- HS nghe.

+ *Nhổ cỏ, bằng cuốc hoặc dầm xới.*

- HS lắng nghe.

Cá nhân - Lớp

<ul style="list-style-type: none"> - GV làm mẫu cách vun, xới bằng dầm xới, cuốc và nhắc một số ý: + Không làm gãy cây hoặc làm cây bị sây sát. + Kết hợp xới đất với vun gốc. Xới nhẹ trên mặt đất và vun đất vào gốc nhưng không vun quá cao làm lấp thân cây. - Hệ thống lại KT của bài * Củng cố, dặn dò (2 phút) - Giáo dục ý thức trồng và chăm sóc, bảo vệ cây rau, hoa 	<ul style="list-style-type: none"> + <i>Làm cho đất tơi xốp, có nhiều không khí.</i> + <i>Giữ cho cây không đổ, rễ cây phát triển mạnh.</i> - HS thực hành trên chậu cây - HS đọc nội dung Ghi nhớ - HS thực hành chăm sóc các cây đã trồng tại lớp và các cây tại gia đình - Hoàn thiện khu vườn thân thiện với các chậu hoa và cây tại cửa lớp học
---	--

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC 5
EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**1. Kiến thức:**

HS biết Tổ quốc em là Việt Nam, Tổ quốc em đang thay đổi từng ngày và đang hội nhập vào đời sống quốc tế.

2. Kỹ năng:

Có một số hiểu biết phù hợp với lứa tuổi về lịch sử, văn hoá và kinh tế của Tổ quốc Việt Nam.

3. Phẩm chất:

- Có ý thức học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước.
- Yêu Tổ quốc Việt Nam.

4. Năng lực

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp
- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC

- GV: Thẻ màu dùng cho hoạt động dạy học.
- HS: Dụng cụ học tập.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động Hát khởi động - Yêu cầu HS nêu phần ghi nhớ bài 10. - Nhận xét.</p> <p>2. Khám phá Hoạt động 1: <u>Làm BT 1 SGK/ 35</u> - HS thảo luận nhóm 4, nói môt thời gian và địa danh liên quan đến sự kiện lịch sử của đất nước. - Đại diện nhóm lên trình bày về một môt thời gian hay địa danh mà nhóm thích.</p> <p>Hoạt động 2: <u>Làm BT 3 SGK/ 36</u> - Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm cử 1 đại diện. Cho HS chơi đóng vai thành các hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về 1 danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử trong nước mà em biết. - Cả lớp bình chọn hướng dẫn viên giỏi nhất.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát bài hát khởi động - Lắng nghe - Tổ trưởng kiểm tra sự chuẩn bị của tổ mình - Làm việc theo nhóm.

Hoạt động 3: Chơi trò “ Ô chữ bí ẩn”.

- Luật chơi: Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội tự đặt tên cho đội mình. Có 7 ô chữ, hai đội trả lời theo thứ tự trong 3 lượt chơi, còn câu cuối cùng đội nào chạy lên bảng trả lời nhanh, đúng sẽ dành quyền đoán ô hàng dọc.

- Cách tính điểm: trong 3 lượt chơi, mỗi đội lần lượt đoán, nếu đoán đúng sẽ được 1 ngôi sao, nếu đoán sai sẽ nhường quyền trả lời cho đội còn lại, nếu đúng được 1 sao. Còn câu cuối đội nào trả lời đúng sẽ được 2 ngôi sao, và ưu tiên đoán ô hàng dọc.

- Đội thắng sẽ được phần thưởng.

- Hoạt động 4: Trò chơi “Tôi yêu Việt Nam”

- Chia lớp thành 2 đội

- Có 3 vòng thi:

- ✓ Hiểu biết về ca dao tục ngữ.
- ✓ Hiểu biết về bài thơ.
- ✓ Hiểu biết về bài hát

- Tất cả đều có nội dung về đất nước, con người Việt Nam.

- Thi lần lượt các vòng, đội nào thắng 2 trong 3 vòng sẽ là đội thắng chung cuộc.

Hoạt động 5: Làm BT 5 SGK/36

- Dẫn: Bên cạnh những thành tựu, những gì đất nước chúng ta có được, thì chúng ta phải thừa nhận rằng đất nước chúng ta còn rất nhiều khó khăn.

- GV cho HS xem một số hình ảnh về những

- Cử đại diện lên trình bày.

- Các nhóm cử đại diện.

- Các đại diện chuẩn bị nội dung trước.

- Tham gia chơi, theo sự hướng dẫn của giáo viên.

khó khăn của đất nước.

- Nêu câu hỏi: “Em mong muốn khi lớn lên sẽ làm gì để góp phần xây dựng đất nước”.

- Cả lớp hát “Việt Nam ơi”

*** Củng cố, dặn dò:**

- Học ghi nhớ, chuẩn bị bài mới

*** *Củng cố - dặn dò:***

- Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học.

- Nhận xét

- GV nhận xét tiết học.

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....